TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/DS-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 531/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1)** Trụ sở tại: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A A, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – GĐTTQLNNHBL (theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của TGĐ Ngân hàng TMCP Q).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Trường C, ông Trần Đức T, ông Lê Thanh Nguyễn Lâm . Địa chỉ liên hệ: tầng 6, tòa nhà P, B U, phường B, quận B, Tp ..

2. Bị đơn: + Ông **Phạm Anh T1**, sinh năm 1989

Trú tại: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Trương Thị Thanh L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Ông T có mặt; Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2022, tại bản tự khai đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) – P ký với ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L Hợp đồng tín dụng số 2481391.21 ngày 24/05/2021 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 448.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 25/05/2021 đến 25/05/2029; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 11 (mỗi tháng trả 4.667.000đ); Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 11, ngày trả nợ đầu tiên 11/06/2021; Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

V1 đã giải ngân cho ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2481391(1).21 ngày 25/05/2021 với số tiền 448.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Anh T1 và Trương Thị Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 21/02/2023, ông Phạm Anh T1 và Trương Thị Thanh L đã thanh toán cho V1 số tiền theo hợp đồng tín dụng số 2481391.21 ngày 24/05/2021 là: 50.628.330 đồng (Trong đó: gốc là 28.912.052 đồng, lãi là 21.716.278 đồng). Ông T1, bà L còn nợ VIB 498.633.279 đồng trong đó gồm có nợ gốc: 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn: 36.092.226 đồng; nợ lãi quá hạn: 43.453.105 đồng

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: VIOS, biển kiểm soát: 60A-970.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60014124 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đ cấp ngày 21/05/2021, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5053234.21 ngày 24/05/2021. Tuy nhiên, V1 không yêu cầu tòa giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, V1 xác định ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L còn nợ VIB tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 27/9/2023) số tiền 552.325.469 đồng trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng.

Do đó VIB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi cho V1 tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 27/9/2023) số tiền 552.325.469 đồng trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2023 bị đơn bà Trương Thị Thanh L trình bày:

Bà là vợ của ông Phạm Anh T1, thời gian trước đây khi đang sinh sống và làm việc tại huyện T, tỉnh Đồng Nai, thì chồng bà có gọi điện cho bà đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Q để ký giấy tờ hợp đồng. Thời điểm đó bà cũng không đọc kỹ giấy tờ nhưng theo lời chồng bà thì ký giấy nhưng không liên quan. Theo

bà được biết là ký giấy giờ mua xe ô tô trả góp vì lúc đó chồng bà và một người bạn làm hồ sơ mua xe trả góp nên bà cũng không quan tâm. Từ thời gian ký các giấy tờ tại Ngân hàng theo yêu cầu của ông T1 cho đến nay bà chưa được nhìn thấy hay sử dụng xe nên bà không biết chiếc xe ô tô đó nhãn hiệu gì, biển số bao nhiêu. Trong thời gian qua ông T1 đã trả tiền gốc và lãi được bao nhiêu thì bà không biết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ là 498.633.279 đồng. Trong đó gồm có: Nợ gốc: 419.087.948 đồng, N lãi trong hạn: 36.092.226 đồng, N lãi quá hạn: 43.453.105 đồng và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 22/02/2023 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2481391.21 ngày 24/05/2021 và khế ước nhận nợ thì bà không đồng ý vì mặc dù có ký vào hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ với Ngân hàng nhưng bà không nhận và sử dụng tiền vay, nên bà không chấp nhận trả khoản nợ trên, đề nghị Ngân hàng liên hệ với ông T1 để giải quyết nợ. Hiện nay bà đang ở nhờ nhà ba mẹ ruột, đang phải chăm 02 con nhỏ nên không thể đến Tòa án làm việc theo yêu cầu nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn ông Phạm Anh T1 đến Tòa làm việc, hòa giải nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chập nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày ngày 27/9/2023 là 552.325.469 đồng, trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phạm Anh T1 có địa chỉ cư trú tại ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết

định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Phạm Anh T1, nhưng ông Phạm Anh T1 vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L thanh toán tiền còn nợ đối với hợp đồng tín dụng số 2481391.21 ngày 24/05/2021, nên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy:

[4.1] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay toàn bộ nợ gốc và lãi cho V1 tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 27/9/2023) số tiền 552.325.469 đồng trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Anh T1 cố tình vắng mặt cho thấy ông T1 đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ trên chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[4.3] Bị đơn bà Trương Thị Thanh L thì cho rằng mặc dù có ký vào hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ với Ngân hàng nhưng bà không nhận và sử dụng tiền vay, nên bà không chấp nhận trả khoản nợ trên, đề nghị Ngân hàng liên hệ với ông T1 để giải quyết nợ.

[4.4] Xét thấy, việc các bên có ký kết hợp đồng tín dụng là có thật việc này bà L cũng thừa nhận, nhưng bà cho rằng ký giấy tờ và không có liên quan gì, không được nhận tiền và không sử dụng tiền vay nên không đồng ý trả tiền là không có cơ sở. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.5] Buộc ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 27/9/2023) số tiền 552.325.469 đồng, trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng; nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Phần nghĩa vụ liên đới của ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L là bằng nhau.

[5] Đối với Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: VIOS, biển kiểm soát: 60A-970.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60014124 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đ cấp ngày 21/05/2021, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5053234.21 ngày 24/05/2021. Tuy nhiên, Ngân hàng không yêu cầu tòa giải quyết đối với tài sản bảo đảm này nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L phải chịu 26.093.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 11.064.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 470; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng của Quốc hội số 47/2010/QH12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Phạm Anh T1, bà Trương Thị Thanh L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 27/9/2023) số tiền 552.325.469 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 419.087.948 đồng (Bốn trăm mười chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng); nợ lãi trong hạn 36.777.828 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 96.459.693 đồng (chín mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Phần nghĩa vụ liên đới của ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L là bằng nhau.

Về án phí: Ông Phạm Anh T1 và bà Trương Thị Thanh L phải chịu 26.093.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ba nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.064.000 đồng (Mười một triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002180 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Phạm Anh T1, bà Trương Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến